

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2019/HNGĐ-ST
Ngày 13-9-2019
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trọng Tình;
2. Bà Đặng Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nhâm Hoàng Long - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 130/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đỗ Tấn C, sinh năm 1990; địa chỉ: Khu phố 5, thị trấn T, huyện U, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Thị Ngọc M, sinh năm 1992; địa chỉ: Khu phố 5, thị trấn T, huyện U, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Anh Đỗ Tấn C có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, tuy nhiên theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 6 năm 2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Tấn C và chị Thị Ngọc M tìm hiểu nhau trong khoảng thời gian 03 (Ba) năm thì tự nguyện về chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện U (nay là huyện BU), tỉnh Bình Dương và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 43, ngày 07/10/2011. Sau kết hôn, hai vợ chồng sống tại nhà cha mẹ anh C tại xã T,

huyện U, tỉnh Bình Dương. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2018 thì cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị M không chung thủy, có mối quan hệ với người đàn ông khác, không quan tâm, chăm sóc đến chồng con, thường xuyên vắng nhà, hai con do anh C chăm sóc. Chị M đã dọn ra khỏi nhà theo người đàn ông khác từ cuối năm 2018 đến nay. Trong khoảng thời gian gần 02 năm, chị M không quan tâm, chăm sóc đến chồng con, không có ý muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Anh Đỗ Tấn C xác định không còn tình cảm với chị Thị Ngọc M, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Thị Ngọc M.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung, cháu Đỗ Tấn Trần T, sinh ngày 06/11/2011 và cháu Đỗ Thị Tường V, sinh ngày 12/7/2013. Sau khi ly hôn, anh Đỗ Tấn C yêu cầu được nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu chị Thị Ngọc M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn chị Thị Ngọc M vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án:

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên đã giao thông báo thụ lý vụ án và yêu cầu bị đơn chị Thị Ngọc M có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Đỗ Tấn C nhưng bị đơn không có ý kiến gì. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 12/8/2019 nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do; đồng thời cũng không có ý kiến và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì thể hiện ý kiến đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:

Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa sơ thẩm Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Về hôn nhân, anh Đỗ Tấn C và chị Thị Ngọc M có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng sống không hạnh phúc, nguyên nhân do chị M không chung thủy, không chăm sóc cho chồng con, tình cảm vợ chồng không hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó việc nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn và yêu cầu giải quyết về con chung là có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về tài sản chung và nợ chung nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về điều kiện thụ lý vụ án: Anh Đỗ Tấn C khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị Thị Ngọc M, chị M cư trú tại khu phố 5, thị trấn T, huyện U, tỉnh Bình Dương nên đây là vụ án tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh Bình Dương được quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn anh Đỗ Tấn C có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn chị Thị Ngọc M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt hai lần không có lý do nên căn cứ theo Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Tấn C và chị Thị Ngọc M là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện U (nay là huyện BU), tỉnh Bình Dương vào ngày 07/10/2011 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 43, là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Anh Đỗ Tấn C xác định quá trình chung sống với chị Thị Ngọc M không hạnh phúc. Nguyên nhân do chị Thị Ngọc M không dành tình cảm yêu thương cho chồng, chị M có mối quan hệ bất chính với người đàn ông khác, không quan tâm, chăm sóc đến chồng còn, đã bỏ nhà đi gần 02 năm, dẫn đến việc anh C không còn tình cảm với chị M, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nên yêu cầu Tòa án không hòa giải đoàn tụ mà cho được ly hôn; bản thân chị M không đến Tòa án làm việc, không tham gia vào các buổi hòa giải tại Tòa án. Qua đó, chứng tỏ chị M không muốn hàn gắn tình cảm gia đình, hòa giải mâu thuẫn vợ chồng để đoàn tụ. Mặt khác, theo biên bản xác minh ngày 22/7/2019 của Tòa án tại địa phương thì chính quyền địa phương nơi các đương sự sinh sống xác định hai vợ chồng có mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc, không quan tâm đến nhau, chị M đã bỏ nhà đi một thời gian không thấy quay về. Qua đó thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng của anh C và chị M đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, anh Đỗ Tấn C yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định của Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống anh C và chị M có 02 con chung cháu Đỗ Tấn Trần T, sinh ngày 06/11/2011 và cháu Đỗ Thị Tường V, sinh ngày 12/7/2013. Theo bản tự khai ngày 24/7/2019 cháu Đỗ Tấn Trần T trình bày có nguyện vọng được ở với anh C. Xét hiện hai con chung đang do anh C nuôi dưỡng, chị M đã bỏ nhà đi, con chung do anh C chăm sóc nên việc giao hai con chung cho anh C nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật và nguyện vọng của hai cháu, đảm bảo cho hai cháu có điều kiện phát triển tốt, lành mạnh cả về thể chất và tinh thần.

Về việc cấp dưỡng nuôi con anh Đỗ Tấn C không yêu cầu chị Thị Ngọc M phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn: Anh Đỗ Tấn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, 228, 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Tấn C được ly hôn với chị Thị Ngọc M (Giấy chứng nhận kết hôn số 43 do Ủy ban nhân dân xã Tân Thành, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương cấp vào ngày 07/10/2011).

2. Về con chung: Giao hai cháu Đỗ Tấn Trần T, sinh ngày 06/11/2011 và cháu Đỗ Thị Tường V, sinh ngày 12/7/2013 cho anh Đỗ Tấn C trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Đỗ Tấn C không yêu cầu chị Thị Ngọc M cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Đỗ Tấn C và chị Thị Ngọc M có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Trường hợp chị Thị Ngọc M lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc anh Đỗ Tấn C nuôi con thì anh C có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị M theo quy định của pháp luật. Vì quyền lợi hợp pháp của con, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Đỗ Tấn C và chị Thị Ngọc M không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đỗ Tấn C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí về ly hôn được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0030621 ngày 04/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự (02);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên,
tỉnh Bình Dương (01);
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên,
tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (02).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Quyết